Lesson Sheet

A2 · Week 1 · Session 3 · a2-w01-s3 · v1 draft

Writing a Postcard From a Holiday

• Học sinh có thể viết một tấm bưu thiếp kể về kỳ nghỉ theo chuẩn định dạng A2.

• Học sinh biết kết hợp các thì quá khứ, hiện tại và dự định tương lai trong một văn bản ngắn.

Grammar: Combining Past Simple with Future Plans (be going to)

Trong một tấm bưu thiếp hoặc email kỳ nghỉ, ta dùng thì quá khứ đơn để kể những điều đã trải nghiệm (arrived, hiked, bought) và cấu trúc 'be going to + V' để nói về kế hoạch dự định sắp tới.

Past events: S + V2/ed | Future plans: S + am/is/are going to + V-bare

Khởi động và tìm hiểu bố cục một tấm bưu thiếp · 10 phút
Học sinh quan sát mẫu bưu thiếp chuẩn A2, xác định vị trí ghi địa chỉ, lời chào và tem thư.

Đọc bưu thiếp Sa Pa của Minh và phân tích cấu trúc kết hợp thì · 15 phút
Học sinh đọc đoạn văn của Minh, gạch dưới câu quá khứ và câu tương lai 'are going to explore'.

Nghe Alex viết bưu thiếp và thực hành nói giới thiệu điểm đến · 15 phút
Học sinh nghe đoạn hội thoại giữa Sophie và Alex, sau đó luyện nói 1 phút giới thiệu một địa danh du lịch.

Thực hành viết bưu thiếp và làm bài kiểm tra tuần A2 · 10 phút
Học sinh viết tấm bưu thiếp 60 từ hoàn chỉnh và trả lời 8 câu hỏi trắc nghiệm đánh giá tuần 1.

Vocabulary Worksheet

A2 · Week 1 · Session 3 · a2-w01-s3 · v1 draft

Viết nghĩa tiếng Việt và một câu của riêng con cho từng từ.

postcard /ˈpəʊstkɑːd/ (noun)
Nghĩa: _____
My sentence: _____

terrace /ˈterəs/ (noun)
Nghĩa: _____
My sentence: _____

valley /ˈvæli/ (noun)
Nghĩa: _____
My sentence: _____

misty /ˈmɪsti/ (adjective)
Nghĩa: _____
My sentence: _____

souvenir /ˌsuːvəˈnɪə(r)/ (noun)
Nghĩa: _____
My sentence: _____

waterfall /ˈwɔːtəfɔːl/ (noun)
Nghĩa: _____
My sentence: _____

welcoming /ˈwelkəmɪŋ/ (adjective)
Nghĩa: _____
My sentence: _____

explore /ɪkˈsplɔː(r)/ (verb)
Nghĩa: _____
My sentence: _____

Grammar Worksheet

A2 · Week 1 · Session 3 · a2-w01-s3 · v1 draft

Combining Past Simple with Future Plans (be going to)

Past events: S + V2/ed | Future plans: S + am/is/are going to + V-bare

Complete the future plan: 'Tomorrow we _____ explore the high mountain.'
A. are going to
B. is going to
C. will going to

Choose the correct verb form for a past event: 'Two days ago, we _____ through Muong Hoa valley.'
A. hike
B. hiked
C. are hiking

Vận dụng

Viết 5 câu của riêng con sử dụng cấu trúc vừa học.

Reading Worksheet

A2 · Week 1 · Session 3 · a2-w01-s3 · v1 draft

A Postcard From Sa Pa

Dear Uncle David, Greetings from beautiful Sa Pa! Our family arrived here three days ago after a long journey from Hanoi. The mountain air is fresh and surprisingly cool. Yesterday morning, we hiked through the terraced rice fields in Muong Hoa valley and visited a peaceful ethnic minority village. The local people were warmly welcoming and offered us fragrant herbal tea. My sister took dozens of stunning photos of the misty waterfalls and wooden houses. We also tasted delicious grilled sweet potatoes at the town square last night. Tomorrow we are going to take the cable car to Mount Fansipan. I will bring home a handmade souvenir for you! Love, Minh.

When did Minh's family arrive in Sa Pa?
A. Three days ago
B. Yesterday morning
C. Last month

What do the local villagers offer to visitors in the reading text?
A. Cold ice cream
B. Fragrant herbal tea
C. Hot coffee

Viết một điều con nhớ từ bài đọc:

Listening Worksheet

A2 · Week 1 · Session 3 · a2-w01-s3 · v1 draft

Planning What to Write on a Postcard

Lần nghe 1: Nghe để xác định Alex đang viết bưu thiếp gửi cho ai và ở địa điểm du lịch nào.
Lần nghe 2: Nghe kỹ câu văn Alex dự định viết về kế hoạch tối mai.

To whom is Alex writing the postcard?
A. His history teacher in London
B. His cousin in Melbourne
C. His school classmate in Hanoi

What activity will Alex and his family do tomorrow night in Hoi An?
A. Release glowing lanterns on the river
B. Climb a misty mountain
C. Travel to Melbourne by train

Từ hoặc cụm từ con nghe được

Mở audio trên trang bài học. Transcript nằm trong Answer Key của phụ huynh.

Writing Worksheet

A2 · Week 1 · Session 3 · a2-w01-s3 · v1 draft

Write a holiday postcard (50-70 words) to a friend or relative about your current trip.

Độ dài tham khảo: 50–70 từ.

• Lời chào đầu bưu thiếp (Dear..., Greetings from...).

• Thời điểm đến và phương tiện di chuyển.

• Một hoặc hai hoạt động nổi bật đã trải nghiệm.

• Kế hoạch cho ngày mai và lời chào tạm biệt.

Checklist

¡Có đúng cấu trúc bưu thiếp: Lời chào, nội dung và lời kết.

¡Kết hợp thì quá khứ đơn (arrived, took, ate) và kế hoạch tương lai (are going to visit).

¡Độ dài trong phạm vi 50 đến 70 từ.

Speaking Card

A2 · Week 1 · Session 3 · a2-w01-s3 · v1 draft

Practice a short presentation recommending a holiday destination to a classmate.

Which place in your country do you recommend to tourists?

What can people do and see there?

What kind of souvenirs can they buy?

Bố mẹ quan sát

¡Trình bày mạch lạc, có mở đầu, thân bài và lời khuyên kết luận rõ ràng.
¡Sử dụng từ vựng phong phú miêu tả cảnh quan thiên nhiên (valley, terraced fields, misty).

Từ vựng gợi ý

postcard · terrace · valley · misty · souvenir · waterfall · welcoming · explore